

Bản án số: 68 /2019/HS-ST  
Ngày 10 - 9 – 2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Doãn Thị Vệ - Nguyên giáo viên nghỉ hưu.

Ông Nguyễn Đăng Nhu – Cán bộ hội người cao tuổi.

***-Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Mạnh H, sinh ngày 16/01/2002 (thời điểm phạm tội đủ 16 tuổi 6 tháng 9 ngày tuổi); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường X, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động: Ngày 22/3/2017, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 06 tháng, đã chấp hành xong từ ngày 27/12/2017; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Mạnh H: Ông Trần Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Trần Mạnh H: Ông Nguyễn Văn T1 - Trợ giúp viên, T2 tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

2. Họ và tên: Phùng Quang T2, sinh ngày: 12/11/1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Phùng Quang H1 và bà Trương Thị N; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Nguyễn Vĩnh H2, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường D, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hải N1, sinh năm 1991, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường X, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường V, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường V, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn H4 (K), sinh năm 1987, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã E, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường X, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/8/2018, Nguyễn Hải N1, Nguyễn Vĩnh H2, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Văn T3 cùng trú tại phường N1 Viêm, thành phố Phúc Yên, cùng nhau điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Trung T4 trú tại xã E, thành phố Y để đòi nợ số tiền 5.000.000 đồng mà T4 đã vay của N1 trước đó. Do T4 không ở nhà nên N1 đã gọi điện thoại cho T4 để đòi nợ, T4 nói chưa có tiền trả do vậy nhóm của N1 đi ra hướng phường X để về phường D, thành phố Y. Lúc này T4 đang làm việc ở bến tàu Đại Lải gọi điện thoại cho Trần Mạnh H (là người làm cùng T4) và nói “đến nhà chú xem giúp hộ có bọn đòi nợ đến đập phá đồ” sau đó T4 đi về nhà. Nghe điện thoại của T4 xong, H cầm theo 01 con dao được làm từ 01 đoạn tuýp bằng kim loại, 01 đầu được hàn 01 con dao bầu (thường được gọi là dao phóng lợn) để ở bến tàu và rủ bạn là Đỗ Văn T5 (T5 là người làm cùng ở bến tàu) là “đi đến nhà chú T4 có việc”, T5 đồng ý. H đi xe máy BKS và T5 mỗi người đi một xe mô tô đến nhà anh T4.

Khi N1, H2, H3, T3 đi ra khỏi khu vực nhà anh T4 được khoảng 300m thì gặp H và T5. Thấy H tay cầm dao nên N1 xuống xe nhặt một nửa viên

gạch chỉ ở rìa đường, H3 lấy từ túi vải đang đeo trên người ra 01 con dao (dạng dao phay) đưa cho H2 và 01 con dao gấp đưa cho T3, còn H3 cầm 01 con dao phần lưỡi bằng kim loại, đầu vát nhọn, phần chuôi làm bằng nhựa hình vòng cung (dạng dao mèo). N1 dùng tay phải tát vào đầu H 01 cái nhưng H tránh được, T5 bỏ chạy. H3 và T3 lao đến định đánh H thì H cũng bỏ chạy. N1, H3, H2, T3 lên xe mô tô rồi tiếp tục đi theo đường Phùng Chí Kiên để ra đường Trường Chinh thuộc phường Đồng Xuân, thành phố Phúc Yên. H một mình đi theo hướng của nhóm H2. Khi đi đến đoạn cách đầu đường Phùng Chí Kiên khoảng 100m thì xe mô tô do H2 điều khiển chở N1 do đi nhanh và đường hẹp đã va chạm với xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 092.98 đi ngược chiều do anh Nguyễn Văn H4 (K), trú tại xã E, thành phố Y điều khiển làm xe mô tô bị đổ xuống đường, H2 và N1 cũng bị ngã ra đường, H4 tiếp tục điều khiển xe đi lên đường Trường Chinh, H2 và N1 dựng xe lên để đi thì tiếp tục va chạm nhẹ với xe ô tô đi ngược chiều, biển kiểm soát: 88A - 197.93 do anh Nguyễn Văn C trú tại xã E, thành phố Y điều khiển, làm xe mô tô bị đổ. Sau đó H2 bỏ chạy lên đầu đường Phùng Chí Kiên rồi chạy lên đường Trường Chinh, còn N1 bỏ chạy vào bãi đất trống gần đó.

Phùng Quang T2 đang ở trong quán cầm đồ Đức Kiên thấy H là bạn mình tay đang cầm dao chạy đuổi theo H2, T2 nghĩ bạn mình là H bị đánh nên T2 lấy 01 con dao phóng lộn của T2 để gần quán rồi đuổi theo (T2 và H2 không mâu thuẫn, không quen biết nhau). H và T2 mỗi người cầm 01 con dao phóng lộn đuổi theo H2 được một đoạn thì đuổi kịp, T2 dùng dao chém liên tiếp 02 nhát, trong đó 01 nhát trúng vào phần lưng dưới của H2, còn 01 nhát T2 khẳng định có chém trúng người H2 nhưng không rõ vào đâu. H2 tiếp tục bỏ chạy thì bị H đuổi và chém khoảng 03 đến 04 nhát về phía người H2. H2 có dơ hai tay lên đỡ nên bị trúng vào tay (H khẳng định các nhát chém đều chém vào người H2 nhưng không rõ vị trí cụ thể do nhanh và lộn xộn).

Thấy H2 bị chém chảy máu N1 lấy ra một vật có hình dạng giống 01 khẩu súng được làm bằng nhựa và kim loại, màu đen bắn liên tiếp 03 phát làm T2 và H hoảng sợ, bỏ chạy. Lúc này H4 có mặt ở gần đó nghe thấy tiếng súng nổ nên chạy bộ lên đường Trường Chinh thì gặp H2 đang đứng một mình, H4 dùng tay tát 01 cái vào mồm H2 và dùng chân đá 01 cái vào lưng của H2, sau đó bỏ đi. N1 dìu H2 vào nhà anh Nguyễn Ngọc Xuân ở gần đó để ẩn nấp, H3 gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Mạnh Thắng đến đón và đưa H2 đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên để khám thương, điều trị từ ngày 25/8/2018 đến ngày 04/9/2018 ra viện.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số: 296 đối với thương tích của anh Nguyễn Vĩnh H2.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 363/TgT ngày 04/9/2018 của T2 tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Nguyễn Vĩnh H2 là 11,41% làm tròn bằng 11% theo nguyên tắc cộng lùi.

Ngày 30/8/2018 Nguyễn Vĩnh H2 đã làm đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng theo quy định:

Vật chứng thu giữ tại nhà anh Xuân gồm: 01 mẫu gạch chỉ đỏ kích thước (KT) 15 x 6 x 10cm; 01 chiếc túi vải du lịch, màu xanh - xám, nhãn hiệu PUMA (của H3); 01 thanh kim loại hình hộp dài 1,52m, rộng 06cm, dày 03cm; 01 con dao gấp, khi mở ra có đầu nhọn (của T3); 01 áo sơ mi trên chiếc còi ở trong nhà (áo của H3); 01 thanh kim loại hình tròn dài 1,1m, đường kính 02cm một đầu đập dẹt có một mối hàn.

Thu giữ tại hiện trường gồm: 01 xe mô tô BKS: 88C1 - 246.71 (xe của N1) và 01 xe mô tô BKS: 88K1 - 144.71 (xe của H2); 01 con dao, phần chuôi bằng gỗ dài 10cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm (thường được gọi là dao phay (dao H2 cầm)).

Ngày 25/8/2018, anh Nguyễn Trung T4 làm đơn trình báo đến cơ quan điều tra đề nghị giải quyết việc gia đình anh bị Nguyễn Hải N1, Nguyễn Vĩnh H2, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Văn T3 đến nhà đập phá tài sản gồm: 01 chiếc ti vi Sam Sung 42 inch màu đen và 01 ô kính thoáng gió trên cửa chính nhà bị đập vỡ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường (tại nhà anh T4) theo quy định, quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 ti vi màu đen trên sàn nhà; 01 mẫu gạch đỏ kích thước 10cm x 08cm x 06cm và 01 cục bê tông kích thước 13cm x 10cm x 04cm.

Ngày 25/8/2018 Nguyễn Văn H4 (K) giao nộp xe ô tô, nhãn hiệu H3ndai i10, màu cam BKS: 88A - 092.98; Nguyễn Văn C giao nộp xe ô tô nhãn hiệu CX5 BKS 88A-197.93 để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 29/8/2018, chị Đoàn Thị T6 là vợ của Nguyễn Hải N1 giao nộp 01 khẩu súng màu đen, dạng súng côn ốp bằng nhựa gắn ổ quay và 02 viên đạn đã qua sử dụng, màu đỏ vỏ bằng nhựa.

Cơ quan điều tra đã Quyết định trưng cầu giám định, để giám định dấu vết súng đạn đối với 01 khẩu súng màu đen và 02 viên đạn.

Ngày 04/9/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Các mẫu vật gửi giám định không phải là súng, đạn quân dụng và không thuộc danh mục vũ khí, công cụ hỗ trợ do Chính phủ ban hành. Khẩu súng gửi giám định là loại súng đồ chơi, tại thời điểm giám định súng hoạt động bình thường.

Ngày 02/9/2018, Trần Mạnh H giao nộp 01 con dao có đặc điểm làm từ

đoạn tuýp bằng kim loại hình tròn, dài 99cm, đường kính 02cm, 01 đầu được hàn gắn 01 lưỡi dao (loại dao bầu) dài 18,5cm, bản rộng nhất 6,5cm (thường gọi là dao phóng lợn). H khai nhận con dao này là của H có đặc điểm giống như con dao H đã dùng để chém H2.

Ngày 10/9/2018, Phùng Quang T2 giao nộp 01 con dao được làm bằng 01 đoạn tuýp kim loại hình tròn, dài 1,06m, đường kính 02cm, 01 đầu được hàn gắn 01 lưỡi dao (loại dao bầu) dài 23cm, bản rộng nhất 7,5cm (thường gọi là dao phóng lợn). T2 khai nhận là con dao có đặc điểm giống con dao T2 đã dùng để chém H2.

Đối với 02 con dao mà H và T2 dùng để chém H2, khi bỏ chạy H và T2 đã vứt bỏ trên đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc ti vi của anh T4 bị hư hỏng là do khi về nhà kiểm tra tài sản, do vô ý anh T4 làm rơi chiếc ti vi xuống nền nhà nên bị vỡ, còn ô kính thoáng gió trên cửa chính nhà bị vỡ từ trước ngày 25/8/2018. Anh T4 trình báo cơ quan điều tra bị Nguyễn Hải N1 đập phá tài sản là để nhờ cơ quan Công an can thiệp để N1 không đưa người đến nhà mình đòi nợ nữa. Như vậy, không có sự việc phạm tội, nên không đề cập việc xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Vĩnh H2 khai nhận bị Trần Mạnh H và Phùng Quang T2 dùng dao đuôi chém vào người gây thương tích. Các bị cáo H và T2 có đến thăm hỏi, xin lỗi. Đến nay anh H2 không đề nghị giải quyết về việc bồi thường trong vụ án này, đồng thời có đơn đề nghị xin được rút đơn trình báo và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Mạnh H và Phùng Quang T2.

Đối với Nguyễn Văn H4 có hành vi dùng tay tát 01 cái vào mồm và dùng chân đá 01 cái vào lưng, nhưng không để lại tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Nguyễn Vĩnh H2. Giữa H4, H và T2 không có sự bàn bạc, thống nhất việc phạm tội, nên không đề cập việc xử lý với vai trò đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích.

Đối với hành vi của Nguyễn Hải N1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Vĩnh H2: Nguyễn Hải N1 có hành vi dùng “súng” bắn 03 phát về phía H, T2 khi thấy các đối tượng này vây quanh H2 trên đường Trường Chinh. Kết quả giám định xác định khẩu súng N1 sử dụng là súng đồ chơi nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ”. Hành vi dùng súng bắn gây tiếng nổ của N1 và hành vi xô xát, đuổi đánh nhau của N1, H2, H3 và T3 không gây cản trở giao thông hay làm đình trệ các hoạt động công cộng khác, cũng như không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các hộ dân xung quanh, nên không cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, Công an thành phố Phúc Yên đã xử phạt hành chính.

Đối với hành vi của Nguyễn Trung T4 và Nguyễn Văn H4, Công an thành phố Phúc Yên đã xử phạt hành chính.

Đối với anh Đỗ Văn T5 có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia

xô xát, đánh nhau, nên không đề cập việc xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 22/11/2018, cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS: 88A - 092.98 cho Nguyễn Văn H4; xe BKS 88A - 197.93 cho Nguyễn Văn C, đến nay anh H4 và anh C đều không đề nghị gì.

Ngày 03/01/2019, cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS: 88C1 - 246.71 cho Nguyễn Hải N1, xe BKS: 88K1 - 144.71 cho Nguyễn Vĩnh H2, trả lại cho Nguyễn Văn H3 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen, đến nay N1, H2 và H3 không đề nghị gì.

Ngày 17/7/2019, cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn Trung T4 01 chiếc ti vi màu đen có đặc điểm như biên bản thu giữ.

Những vật chứng thu giữ còn lại gồm: 02 mẫu gạch; 01 cục bê tông; 01 túi vải; 01 thanh kim loại hình hộp; 01 thanh kim loại hình tròn; 01 con dao gấp mở ra có đầu nhọn; 01 khẩu súng đồ chơi và 01 vĩ nhựa màu đỏ; 02 con dao phóng lợn; 01 con dao, phần lưỡi bằng kim loại dài 15cm, đầu vát nhọn, bản rộng nhất là 2,5cm, phần chuôi làm bằng nhựa hình vòng cung, dài 19cm (dao mèo); 01 con dao, phần chuôi bằng gỗ dài 10cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm (dao phay), đến nay các đối tượng liên quan đến vụ án đều không đề nghị gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 15/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố các bị cáo Trần Mạnh H và Phùng Quang T2 về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị:

Đối với bị cáo Trần Mạnh H: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là dùng hung khí nguy hiểm); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Đối với bị cáo Phùng Quang T2: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ); Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt T2 từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 02 mẫu gạch; 01 cục bê tông; 01 túi vải; 01 thanh kim loại hình hộp; 01 thanh kim loại hình tròn; 01 con

dao gấp mở ra có đầu nhọn; 01 khẩu súng đồ chơi và 01 ví nhựa màu đỏ; 02 con dao phóng lộn; 01 con dao, phần lưỡi bằng kim loại dài 15cm, đầu vát nhọn, bản rộng nhất là 2,5cm, phần chuôi làm bằng nhựa hình vòng cung, dài 19cm (dao mèo); 01 con dao, phần chuôi bằng gỗ dài 10cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm (dao phay).

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo các Trần Mạnh H và bị cáo Phùng Quang T2 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày bản bào chữa khẳng định Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về làm con người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không ai có ý kiến tham gia tranh luận.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân hành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh H và Phùng Quang T2 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đúng nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/8/2018, tại đường Phùng Chí Kiên thuộc phường X, thành phố Y, Phùng Quang T2 có hành vi dùng dao chém, liên tiếp 02 nhát, trong đó 01 nhát

trúng vào phần lưng dưới của anh Nguyễn Vĩnh H2, còn 01 nhát T2 khẳng định có chém trúng người H2 nhưng không rõ vào đâu gây thương tích. H2 tiếp tục bỏ chạy thì bị Trần Mạnh H đuổi và chém khoảng 03 đến 04 nhát về phía người H2, trong đó có một nhát trúng vào tay H2 (H khẳng định các nhát chém đều chém vào người H2 nhưng không rõ vị trí cụ thể do nhanh và lộn xộn), gây thương tích. Hậu quả Nguyễn Vĩnh H2 bị thương phải điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên từ ngày 25/8/2018 đến ngày 04/9/2018 ra viện. Tồn hại sức khỏe là 11%.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Mạnh H (với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) và Phùng Quang T2 (với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Điểm đ khoản 2 Điều 134 quy định: “*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 điều này*”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo H và bị cáo T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Mạnh H, được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (16 tuổi 06 tháng 09 ngày), theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự thì bị cáo chỉ phải chịu mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo đã một lần bị áp dụng biện pháp

hành chính đưa vào cơ sở giáo dưỡng nhưng không rèn luyện, tu dưỡng bản thân để làm người có ích cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Phùng Quang T2 trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử nghiêm bị cáo và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

### [3] Về xử lý vật chứng:

Ngày 22/11/2018, cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô BKS: 88A - 092.98 cho Nguyễn Văn H4, xe BKS 88A - 197.93 cho Nguyễn Văn C. Ngày 03/01/2019, cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS: 88C1 - 246.71 cho Nguyễn Hải N1, xe BKS: 88K1 - 144.71 cho Nguyễn Vĩnh H2, trả lại cho Nguyễn Văn H3 chiếc áo sơ mi dài tay màu đen. Ngày 17/7/2019, cơ quan điều tra trả lại cho Nguyễn T2 T4 01 chiếc ti vi Sam Sung 42 inch màu đen. Đến nay anh H4, anh C, anh N1, anh H2, anh H3 và anh T4 không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Những vật chứng thu giữ còn lại gồm: 02 mẫu gạch; 01 cục bê tông; 01 túi vải; 01 thanh kim loại hình hộp; 01 thanh kim loại hình tròn; 01 con dao gấp mở ra có đầu nhọn; 01 khẩu súng đồ chơi và 01 vĩ nhựa màu đỏ; 02 con dao phóng lợn; 01 con dao, phần lưỡi bằng kim loại dài 15cm, đầu vát nhọn, bản rộng nhất là 2,5cm, phần chuôi làm bằng nhựa hình vòng cung, dài 19cm (dao mèo); 01 con dao, phần chuôi bằng gỗ dài 10cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm (dao phay), đến nay các đối tượng liên quan đến vụ án đều không đề nghị gì nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Vĩnh H2 không đề nghị giải quyết về việc bồi thường trong vụ án này, đồng thời có đơn đề nghị xin được rút đơn trình báo và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Mạnh H và Phùng Quang T2. Do bị hại không yêu cầu giải quyết về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc ti vi của anh T4 bị hư hỏng là do khi về nhà kiểm tra tài sản, do vô ý anh T4 làm rơi chiếc ti vi xuống nền nhà nên bị vỡ, còn ô kính thoáng gió trên cửa chính nhà bị vỡ từ trước ngày 25/8/2018.

Anh T4 trình báo cơ quan điều tra bị Nguyễn Hải N1 đập phá tài sản là để nhờ cơ quan Công an can thiệp để N1 không đưa người đến nhà mình đòi nợ nữa. Như vậy, không có sự việc phạm tội, nên không đề cập việc xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H4 có hành vi dùng tay tát 01 cái vào mồm và dùng chân đá 01 cái vào lưng, nhưng không để lại tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Nguyễn Vĩnh H2. Giữa H4, H và T2 không có sự bàn bạc, thống nhất việc phạm tội, nên không đề cập việc xử lý với vai trò đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Hải N1, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Vĩnh H2: Nguyễn Hải N1 có hành vi dùng “súng” bắn 03 phát về phía H, T2 khi thấy các đối tượng này vây quanh H2 trên đường Trường Chinh. Kết quả giám định xác định khẩu súng N1 sử dụng là súng đồ chơi nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ”. Hành vi dùng súng bắn gây tiếng nổ của N1 và hành vi xô xát, đuổi đánh nhau của N1, H2, H3 và T3 không gây cản trở giao thông hay làm đình trệ các hoạt động công cộng khác, cũng như không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các hộ dân xung quanh, nên không cấu thành tội gây rối trật tự công cộng.

Ngày 15/7/2019 Công an thành phố Phúc Yên đã xử phạt hành chính đối với hành vi của N1, H2, H3 và T3 về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư, trên đường phố; xử phạt hành chính đối với Nguyễn Trung T4 về hành vi báo thông tin giả đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn H4 về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Đỗ Văn T5 có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia xô xát, đánh nhau, nên không đề cập việc xử lý.

[5] Về án hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh H và Phùng Quang T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Quang T2 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 mẫu gạch; 01 cục bê tông; 01 túi vải; 01 thanh kim loại hình hộp; 01 thanh kim loại hình tròn; 01 con dao gấp mở ra có đầu nhọn; 01 khẩu súng đồ chơi và 01 ví nhựa màu đỏ; 02 con dao phóng lộn; 01 con dao, phần lưỡi bằng kim loại dài 15cm, đầu vát nhọn, bản rộng nhất là 2,5cm, phần chuôi làm bằng nhựa hình vòng cung, dài 19cm (dao mèo); 01 con dao, phần chuôi bằng gỗ dài 10cm, đường kính 3,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 30cm (dao phay).

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo các Trần Mạnh H và bị cáo Phùng Quang T2 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phúc Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trang Nhung**